

Số: 121/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Cầm Thị H** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 5, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Mạnh T** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Đội 18, xã T X, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

*Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị Cầm Thị H và anh Nguyễn Mạnh T

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị Cầm Thị H và anh Nguyễn Mạnh T thuận tình ly hôn.

**2.2. Về con chung:**

Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Nam sinh ngày 30/4/2012. Anh Tiến được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung cho đến

khi thành niên và có khả năng lao động. Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con.

### **2.3. Về quan hệ tài sản:**

Tài sản riêng, tài sản chung, nợ phải trả, nợ lấy về, diện tích ruộng nương: Không có.

### **2.4. Về án phí:**

Căn cứ khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Điểm a Khoản 5 Điều 27 và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chị Hà và anh Tiến mỗi người phải chịu 75.000 đ án phí DSST. Chị Hà tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2016/0003481 ngày 23/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B, tỉnh Điện Biên. Chị Hà được hoàn trả lại số tiền 150.000 đ. Chị Hà đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Đ B;
- UBND xã T X, huyện Đ B (Nơi đăng ký kết hôn);
- Chi cục THADS huyện Đ B;
- Kế toán (để biết);
- Đương sự;
- Lưu VP;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Lường Văn Lương**